

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THA SƠN
TỈNH PHÚ THO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:63/2024/QĐST-HNGĐ

ThA Sơn, ngày 12 tháng 7 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 76/2024/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2024 về việc: Ly hôn, con chung. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị M**, sinh năm 1988.

HKTT: Thôn Yên Trạch, xã Bắc Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

Bị đơn: A **Nguyễn Văn A**, sinh năm 1986.

HKTT: Khu 5, xã Giáp Lai, huyện ThA Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Hiện nay A Nguyễn Văn A đang cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 - Hà Nội.

Địa chỉ: xã Yên Bài, huyện Ba Vì, Tp Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Phạm Thị M** và A **Nguyễn Văn A**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Phạm Thị M và A Nguyễn Văn A đều xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Phạm Gia H, sinh ngày 23/3/2013 và cháu Nguyễn Phạm Hoài A, sinh ngày 16/11/2017. Hiện nay hai con chung đều đang ở cùng với chị M tại xã Bắc Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam. Ly hôn chị M và A A thống nhất, thỏa thuận với nhau về việc nuôi con chung như sau: Chị M được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Nguyễn Phạm Gia H và cháu Nguyễn Phạm Hoài A cho đến khi các con chung thành niên. Chị M tự nguyện không yêu cầu A A phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được quyền ngăn cấm, cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp, tư trang riêng: Chị Phạm Thị M và A Nguyễn Văn A đều xác định vợ chồng không có, ly hôn A chị đều không có đề nghị gì.

Về án phí: Chị Phạm Thị M tự nguyện nộp toàn bộ số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, xác nhận chị M đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0004323 ngày 27/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ThA Sơn. Hoàn trả lại cho chị M số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự."

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- UBND xã Giáp Lai;
- UBND xã Bắc Lý, huyện Lý Nhân;
- Cơ sở cai nghiện ma túy số 1- Hà Nội;
- Lưu HS - VP.

Thẩm phán

Vũ Quang Khải